

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

TO: TRUONG-THI NGOC-DUNG

Box: 5435 ARLINGTON VA: 22.205-0639 U.S.

A BASIC IDENTIFICATION DATA:

- (1) name: LE-NHUT TRUYEN (2) other name: (NO)
(3) date, place of birth: 20 JUNE 1950 ON CHAU-BO
(4) Residence address: 1311/H3 CHAU-LONG 2, CHAU-PHU B, CHAU-BO
(5) mailing address: 352/01, HI TON-DAN ST. POH GUAN TIC HOA CITY
(6) CURRENT OCCUPATION:

B RELATIVES TO ACCOMPANY ME:

- (1) NGO THU-THUY 01. OCT. 1956 CHAU-BO MY WIFE
(2) LE-NHUT BAO-TRAN 13 SEPT. 1975 DAUGHTER
(3) LE-NHUT BAO-LINH 29 JULY 1981
(4) LE-NHUT BAO-NGHI 25. OCT. 1977 SON

C RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

- (1) CLOSEST RELATIVES IN THE US: YES (MY WIFE)

- (a) name: (REMEMBER)
(b) Relationship:
(c) address: NOT
(d) date of Relatives arrival in the US

- (2) CLOSEST RELATIVES IN OTHER FOREIGN COUNTRIES: (NONE)

D COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING, DEAD):

FATHER: LE NHUT THAI CHAU-BO

MOTHER: PHAM THI-THINH

SPOUSE: NGO THU-THUY

FORMER SPOUSE (IF ANY): (NO)

CHILDREN: (1) LE-NHUT BAO-TRAN
(2) LE-NHUT BAO-LINH
(3) LE-NHUT BAO-NGHI

SIBLINGS: (1) PHAM THI THU CHAU-BO
(2) LE NHUT THAI
(3) LE NHUT-THANH DIED ON 1975
(4) LE-THI BACH-THUYET 1987
(5) LE NHUT TRUYEN 1972

1E] EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER
ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE : (NONE)

1F] SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE :

- (1) name of person serving: LÊ NHẬT - TRUYỀN
- (2) dates: 1968 TO 22 MAY 1975
- (3) last rank: MASTER SERGEANT SN: 70.513.080
- (4) ministry, office, military unit: MEDICAL CORPS SP 77C
- (5) name of SUPERVISOR (CO): PHAM VAN
- (6) Reason for separation: WAS TAKEN HOSTAGE = 22 MAY 1975
- (7) names of AMERICAN ADVISOR(S): (REMEMBER NOT)
- (8) U.S. training courses in VN: BASIC MEDICAL CORPS
- (9) U.S. AWARDS OR CERTIFICATE: CERTIFICATE
date received: 08. MARCH 1970

1G] TRAINING OUTSIDE VN OF YOU OR YOUR SPOUSE : (NONE)

1H] RE-EDUCATION CAMP OF YOU OR YOUR SPOUSE :

- (1) name of person in RE-EDUCATION: LÊ NHẬT - TRUYỀN
- (2) time in RE-EDUCATION: 22 MAY 1975 TO 27 JAN. 1977
- (3) still in RE-EDUCATION: (NO)

1I] ANY ADDITIONAL REMARKS ?

- (1) PLEASE ! ISSUE FOR US THE IN NUMBER AND THE AMERICAN VISA ENTRY (VISA) WORKING LIST
- (2) OR GIVE US SOME YOUR ADVISE TO KNOW THAT WE WERE ASSISTANCED BY YOUR HUMANE CONSIDERATION

YOUR SINCERELY !

Truyen

HCMC : 26. OCT. 1988 (LÊ NHẬT TRUYỀN)

1J] PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE :

- (1) copy of OUR MARRIAGE CERT.
(LÊ NHẬT TRUYỀN , LÊ NHẬT THANH)
- (2) COPIES OUR BIRTH CERT. AND ID CARD
- (3) copy of OUR AWARD AND PHOTO OF MY BROTHER
- (4) Application of MY SISTER IN LAW

Xã, Phường, Thị trấn Châu phú
Thị xã, Quận, Huyện Châu đốc
Thành phố, Tỉnh An Giang

BẢN SAO

Số 29

Quyển số 01

GIẤY KHAI SINH

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ, tên	<u>Lê khứt Đao - Nghi</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày	<u>Ngày hai lăm tháng mười năm một chín bảy bảy (25-10-1977)</u>		
Nơi sinh	<u>Tại nhà</u> <u>Châu Thới 2</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày tháng, năm sinh)	<u>Lê khứt Truyền</u> <u>sinh năm (1950)</u>	<u>Nguyễn Văn Sương</u> <u>sinh năm (1956)</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>làm ruộng</u>	<u>côi trẻ</u>	
Nơi ĐKK thường trú	<u>1/5 Châu Thới 2</u>	<u>434 Lố 43 Châu Long 2</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Lê khứt Truyền</u> <u>28 tuổi</u> <u>số 1/5</u> <u>địa Châu Thới 2 xã Châu phú A</u> <u>Thị xã Châu đốc, An Giang</u>		

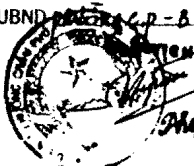
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 1 tháng 9 năm 1984

Đã ký ngày 18 tháng 01 năm 78

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND Đang Đang Đang Đang Đang Đang Đang Đang Đang Đang



Phạm Hồng Văn

Xã, Phường, Thị trấn Châu Phú B
Thị xã, Quận, Huyện Châu Đức
Thành phố, Tỉnh Bến Giang

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 805 HT

Quyển số 02/81

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Lê Nhật Hải Kinh</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày	<u>ngày hai mươi chín tháng bảy năm một ngàn chín trăm tám mươi một (29-7-1981)</u>		
Nơi sinh	<u>Bãi sanh châu Đức</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày tháng, năm sinh)	<u>Lê Nhật Nguyên</u> <u>1950</u>	<u>Ngô Thu Thủy</u> <u>1956</u>	
Tôn tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Buôn bán</u>	<u>Nội trú</u>	
Nơi ĐKKK thường trú	<u>434/43. Châu Long 2</u>	<u>434/43. Châu Long 2</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Lê - Nhật - Nguyên</u> <u>434/43. Châu Long 2</u> <u>Châu Phú B</u> <u>châu Đức</u>		

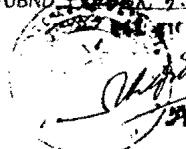
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH:

Ngày 07 tháng 8 năm 89

tháng kể ngày tháng năm

(Ký và đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TAM/UBND Phước B ký tên đóng dấu

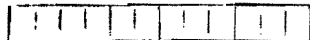

Phạm Hồng Văn

Xã, Phường, Thị trấn Châu Phú
 Thị xã, Quận, Huyện Châu Đức
 Thành phố, Tỉnh Bình Dương

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 427 HT
 Quyền số 01



Họ và tên	<u>Lê Nhật Bảo - Nhân</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày	<u>ngày mười ba tháng chín</u> <u>năm một chín bảy lăm (13.09.1975)</u>		
Nơi sinh	<u>Nhà Bảo Sinh Quốc Ngục Châu Đức</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày tháng, năm sinh)	<u>Số nhật Huyền</u> <u>1950</u>	<u>Ngô Thu Huyền</u> <u>1956</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>làm ruộng</u>	<u>nơi ở</u>	
Nơi ĐKK thường trú	<u>Số 115 chân cầu 2</u> <u>châu phú A</u>	<u>Số 434 Tổ 115</u> <u>châu long e</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Ngô - Thu - Huyền</u> <u>25 tuổi</u> <u>Số 434 Tổ 115</u> <u>châu long e</u> <u>Số CMND : 350052815</u>		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 21 tháng 9 năm 89

Đang ký ngyr tháng năm

(Ký t.đ, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND Đ ký tên đại diện

BẢO-TỊCH



Phạm Hồng Lân

VIỆT-NAM, CỘNG-HÒA

lĩnh Châu-Bắc

Quận Châu Phú

Xã Châu-Phú

Q

Số hiệu 224

Trích Lục Chứng-Thư Hôn-Thú

Lập ngày 5 tháng 11 năm 1974

Tên họ chồng	LÊ - VIỆT - THUYỀN		
Ngày và nơi sanh	20-6-1950, tại Khánh-Hòa Châu-Đức		
Tên họ cha chồng	Lê - Việt - Tại	(sống còn)	
Tên họ mẹ chồng	Phạm - Thị - Thịnh	(sống còn)	
Tên họ vợ	NGÔ - THU - THUY		
Ngày và nơi sanh	1-10-1956, tại Châu-Phú Châu-Đức		
Tên họ cha vợ	Ngô - Văn - Sản	(sống còn)	
Tên họ mẹ vợ	Trần - Thị - Hên	(sống còn)	
Ngày lập hôn thú	Hôm, tháng mười một, Năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn 5-11-1974		

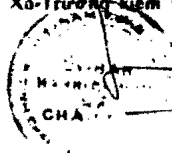
MIỀN TH

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Châu-Phú, ngày 12 tháng 11 năm 1974

Xã-Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch

Số 1 :



Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch

Trang chứng nhân

XÉT - QUẢN LÃN - KHÓA

— 000000000 —

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG THAM MUU QUVNCH
CỤC QUẢN Y
TRƯỜNG QUẢN Y
IIIIII

Y-Sĩ Trung-Tá PHẠM-VÂN QPhì-Huy-Trưởng Trường Quâ-Y
Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa

..... C.H.V.N.C. - N H Ậ N

.. TRUNG-Sĩ. . IS, NHUYT-TRUYỀN . . .Số-quân 70/SI 3080. . .

Đã Tốt-Nghiệp kỳ thi mãn-khóa lớp II, Sĩ. QUAN-Y/T. B. . . .

Khóa. SI . Với số điểm trung-bình 12/297-/20. Thứ hạng-29/50

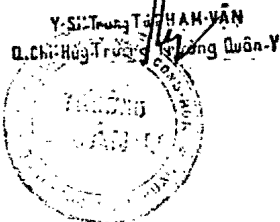
Phai-giảng ngày .20-10-1969 . Mãn-khóa ngày 09-03-1970 . .

THỊ NHẬN :

Số: 1271 / TQY/KHL/BT

C.N.Q.S : 111

Làm tại YBC 4.493, ngày 8 M.3. 1970



An Giang, ngày 27 tháng 01 năm 1977

LỆNH TẠM THA Số : 75

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Căn cứ điều Sắc luật 01 ngày 15-3-1975 của Chính phủ Cách Mạng Lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam.
- Căn cứ luật Hình và nguyên tắc tố tụng Hình sự.
- Căn cứ lệnh tạm giam số _____ ngày 22-5-75 của

An Ninh Thị Xã Châu Đốc

Đã bị truy cứu trách nhiệm Hình sự và tội

Tập trung cải tạo

Theo điều _____ luật

Xét : LE NHUT-TRUYEN tự Bỏ Näm qua 20 tháng học tập
cải tạo đã thấy được tội lỗi, Truyền được Hội Đồng

TRUYỀN VĂN NAM ĐỀ Xá xét và Quyết định "THA"

RA LỆNH THA

LE NHUT-TRUYEN tự Bỏ Näm
Sinh ngày : 1950
Quốc tịch : Việt-Nam Dân tộc Kinh Tôn Giáo Phật
Sinh quán : Khánh Hòa (Châu Đốc)
Trú quán : 1/5 Nguyễn Đình Chiểu, Thị Xã Châu Đốc
Thành phần : Nghề nghiệp Y tá

Yêu cầu Ban Giám thị trại giam Tỉnh An Giang

thả Le Nhut-Truyen tự Bỏ Näm Kể từ ngày được lệnh này.

Và địa phương bị cáo phải trình diện với Ủy Ban Nhân Dân xã

Thị Xã Châu Đốc này cấp cho đương sự một bản để chấp hành.

Tòa Án Nhân Dân Tỉnh
CHÁNH ÁN

Hưởng sự
Có mặt Thẩm phán
TẠI PHÒNG C.A.T.X.
ngày 8/2/77
CHÁNH ÁN
Nguyễn Hoàng Châu



Chánh Án
vấn nhân

có diện
ng l. an. áp. 00
02/77

Th
y. c. n.
c. n.
L. K. H. K.

002/CA.
diện tại
thị xã Châu Đức
ngày 4 năm 1977
phòng C. H. D.
g. n. g. t. h. g.

Ph. m.
L. P. H. g.

Chúng tôi anh Nhất là
trưởng xã có trình diện
tại Phòng công an thị xã.
Châu Đức ngày 8-3-77

Q. Trưởng Công An
T. V. N. Q. g.

Chúng tôi số 010/CA.
trưởng xã có trình diện tại Phòng
công an nhân dân thị xã Châu Đức.
ngày 07 tháng 6 năm 1977
phòng C. H. D.



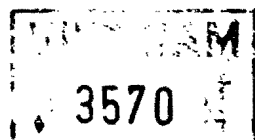
T. V. N. Q. g.

15/CA.
diện tại
thị xã Châu Đức
ngày 7 năm 1977
phòng C. H. D.

T. V. N. Q. g.

From CAO - THI XUAN - HONG
352/01 H. TON. DAN -
PO4 QUAN TU. HCM CITY

PARAVION



SEP 0 1988

To TRUONG - THI NGOC - DUNG
BOX: 5H35 ARLINGTON
VA: 22.205 - 0639

U.S.



BY AIR MAIL
PARAVION



08707